

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2019/HSST**

Ngày: 26/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quang Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Bá Thảo** và **ông Trần Đức**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Lan** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: **ông Hoàng Bá Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

Lương Văn H – tên gọi khác: không; sinh ngày 07/9/1999; Nơi cư trú: Làng Cháng – xã Nghĩa H – Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông Lương Văn N – đã chết và bà Vi Thị M – sinh năm 1966; vợ Lê Thị L sinh năm 1992 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: không; Tiền án: Ngày 29 tháng 01 năm 2018 bị TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2018. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Hà Văn Nh – tên gọi khác: không; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1999; Nơi cư trú: Làng ch – xã Nghĩa H – Nghĩa Đàn – Nghệ An; dân tộc: Thái; Tôn giáo:

không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông Hà Văn Ph sinh năm 1973 và bà Ngân Thị L sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; tiền án: Ngày 29/01/2018 bị TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. chấp hành xong hình phạt tù ngày 10 tháng 5 năm 2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Anh Lê Văn T** – sinh năm 1976

Trú tại: Làng Nhâm – xã Nghĩa Y – Nghĩa Đàn – Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H và Hà Văn Nh bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 20 tháng 11 năm 2018, Lương Văn H đi xe khách từ Miền nam về đến Ngã ba Yên Lý thì gọi điện cho Hà Văn Nh là bạn trú cùng địa chỉ Làng Cháng, xã Nghĩa H, Nghĩa Đàn đi đến nhà anh Nguyễn Khắc Huy trú tại xã Nghĩa Thuận, TX Thái Hòa để đón H. Sau khi nghe được điện thoại của H thì Nh đã đi đến nhà mẹ đẻ của Hạm là bà Vi Thị M để mượn chiếc xe máy Hon da BKS 37B1 – 360.17 của bà M đi đón H tại nhà anh H. Sau khi đón được H, trên đường về thì H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên rủ Nh lên xã Nghĩa Yên, Nghĩa Đàn để trộm xe máy thì Nh đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi Nh và H đi đến đoạn đường thuộc Làng Nhâm, xã Nghĩa Yên thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave an pha màu trắng đen bạc, BKS 37G1 – 751. 50 của anh Lê Văn T trú tại Làng Nhâm, Nghĩa Yên dựng bên lề đường. Quan sát không thấy ai trông coi, quản lý chiếc xe này nên H và Nh đã bàn bạc sẽ lấy chiếc xe này. Nh chở H đến gần chiếc xe này thì H nhảy xuống xe còn Nh quay xe ra đường để cảnh giới. Lương Văn H đã rút dây điện ra đầu điện, mở khóa điện chiếc xe. Sau khi nổ được máy chiếc xe, H nổ máy điều khiển chiếc xe vừa trộm được đi theo quốc lộ 48 đi về huyện Tân Kỳ và gọi điện hẹn gặp Nhật tại Tân Kỳ. Riêng Nh thì điều khiển chiếc xe mượn của bà M đi đến nhà anh Nguyễn Khắc Huy trú tại xóm 10, xã Nghĩa Thuận, Thái Hòa và đổi xe cho anh Huy lấy chiếc Dream của anh Huy đi xuống Tân Kỳ để gặp H. Khi gặp nhau cả hai bàn bạc sẽ đưa xe xuống huyện Đô Lương để bán nên Lương Văn H đã điện cho một người bạn tên Bằng nhờ tìm môi tiêu thụ thì được Bằng hướng dẫn đến gặp một người tên Huy tại khu vực thị trấn Đô Lương. Khi tìm được Huy thì H giao chiếc xe máy này cho Huy để tìm môi bán còn H và Nh điều khiển xe về đổi xe cho anh Huy rồi đi về nhà. Ngày 21 tháng 11 năm 2018, Công an huyện Nghĩa Đàn đã tiến hành bắt giữ người khản cấp đối với Lương Văn H và Hà Văn Nh.

Tại biên bản định giá tài sản của cơ quan chức năng ngày 26 tháng 11 năm 2018 kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu honda, loại Wave anpha màu đen trắng bạc, mang BKS 37G1 – 751.50, số khung 3904HY799767, số máy JA39E0779952, xe đã qua sử dụng của anh Lê Văn T tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18 triệu đồng. (Mười tám triệu đồng).

Đối với hai người đàn ông tên Huy và tên Bằng mà như Nh và H khai nhờ mai mối để bán và tiêu thụ tài sản thì cơ quan chức năng đã xác minh nhưng chưa có kết quả .Tại Bản cáo trạng số 06/VKS – HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố Lương Văn H và Hà Văn Nh về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với bị cáo như sau: áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Hà Văn Nh từ 12 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Có mặt tại phiên tòa hôm nay anh Lê Văn T trình bày: Anh bị mất 01 chiếc xe máy nhãn hiệu honda, loại Wave anpha màu đen trắng bạc, mang BKS 37G1 – 751.50, số khung 3904HY799767, số máy JA39E0779952, chiếc xe được anh mua vào ngày 03 tháng 11 năm 2018 với giá 19.200.000đ hiện không thu hồi lại được. Tại phiên tòa hôm nay anh yêu cầu Lương Văn H và Hà Văn Nh phải bồi thường cho anh trị giá chiếc xe máy có đặc điểm như trên với số tiền 19.200.000đ.

Đối với chiếc xe máy BKS 37B1 – 360.17 mà bị cáo Hà Văn Nh dùng để chở Lương Văn H đi trộm chiếc xe máy của anh T thì chiếc xe này thuộc sở hữu của bà Vi Thị M mẹ của H, khi bà Minh cho Nh mượn đi thì bà M không biết Nh đi với mục đích gì, cơ quan công an đã làm thủ tục trả chiếc xe này cho bà Minh. Đối với 02 chiếc điện thoại trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ điện thoại màu đỏ, số model: XF 0306, số ID: BCGA2017A, điện thoại đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Viettel có số seri 8984048000017562932 của Hà Văn Nh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, vỏ điện thoại màu xanh sẫm, kiểu máy CTH 1279 điện thoại đã qua sử dụng và 01 chiếc sim điện thoại viettel có số seri 8984048000025852875 hiện đang bị tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự Nghĩa Đàn. Đây là hai chiếc điện thoại của Nh và H nhưng đã chứng minh được trong quá trình bàn bạc để lấy trộm xe thì các bị cáo không dùng điện thoại để đàm thoại mà khi đi ngồi xe máy với nhau giữa H

và Nh đã bàn bạc trực tiếp vì vậy cần trả lại hai chiếc điện thoại có đặc điểm như trên cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và loại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ đó xác định được vào ngày 20/11/2018 bị cáo Lương Văn H cùng với Hà Văn Nh rủ nhau đi trộm xe máy để bán lấy tiền tiêu xài. Các đối tượng này đã đi xe máy đến Làng Nhâm, xã Nghĩa Yên, Nghĩa Đàn và phát hiện thấy 01 chiếc xe máy của anh Lê Văn Tới để bên đường không có người trông coi và Lương Văn H đã nhảy xuống xe và đến bên chiếc xe máy của anh Tới cắt đầu nối dây điện và nổ xe máy chạy một mạch về huyện Tân Kỳ để tìm nơi tiêu thụ, sau đó giữa H và Nh đã thống nhất đưa chiếc xe vừa chiếm đoạt được sang huyện Đô Lương nhờ người tiêu thụ và H và Nh đã giao chiếc xem máy này cho một người tên Bằng trú tại thị trấn Đô Lương bán hộ. Giá trị tài sản mà Lương Văn H và Hà Văn Nh chiếm đoạt của anh Tới là 18.000.000đ. Sau khi phạm tội, Lương Văn H và Hà Văn Nh bị bắt khẩn cấp. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lương Văn H và Hà Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản” vi phạm khoản 1 điều 173 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện Nghĩa Đàn quy kết là có căn cứ pháp luật.

Các bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do thiếu ý thức rèn luyện và động cơ vụ lợi muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã đẩy các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Lê Văn Tới, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân có xe máy nói riêng và các tài sản khác nói chung trên địa bàn các huyện lân cận. Hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần xét xử nghiêm minh.

Đối với người bị hại là anh Lê Văn Tới bị mất 01 chiếc xe máy, không thu hồi được, nay anh yêu cầu bị cáo H, Nh phải bồi thường cho anh trị giá chiếc xe máy là 19.200.000 đồng. Xét yêu cầu của anh Tới là chính đáng và hợp lý nên cần được chấp nhận vì chiếc xe máy của anh mua mới được khoảng thời gian 17 ngày thì bị các bị cáo chiếm đoạt. Tại phiên tòa các bị cáo H và Nh cũng đã chấp nhận bồi thường cho anh Tới trị giá chiếc xe với số tiền như trên.

Đối với chiếc xe máy BKS 37B1 – 360.17 là xe của bà Vi Thị M cho bị cáo Hà Văn Nh mượn đi đón Lương Văn H, khi cho mượn xe bà Minh không biết Nh mượn xe sau đó phạm tội vì vậy chiếc xe này đã được cơ quan công an làm thủ tục trả lại cho bà Minh là đúng. Đối với 02 chiếc điện thoại trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ điện thoại màu đỏ, số model: XF 0306, số ID: BCGA2017A, điện thoại đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Viettel có số seri 8984048000017562932 của Hà Văn Nh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, vỏ điện thoại màu xanh sẫm, kiểu máy CTH 1279 điện thoại đã qua sử dụng và 01 chiếc sim điện thoại viettel có số seri 8984048000025852875 các bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Xét thân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hà Văn Nh và Lương Văn H có tình tiết tăng nặng là tái phạm: Ngày 29 tháng 01 năm 2018 cả Lương Văn H và Hà Văn Nh bị TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích vì phạm điểm h khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Thấy các bị cáo có nguồn thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về án phí: Các Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn H và Hà Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 - BLHS đối với Lương Văn H, Hà Văn Nh.

Xử phạt bị cáo Lương văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 21 tháng 11 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Nh 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là 21 tháng 11 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lương Văn H và Hà Văn Nh phải bồi thường cho anh Lê Văn Tới trị giá 01 chiếc xe máy số tiền 19.200.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng). Chia kỷ phần mỗi bị cáo là 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng : Áp dụng điều 106 BLTTHS: Tuyên trả lại 02 chiếc điện thoại trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ điện thoại màu đỏ, số model: XF 0306, số ID: BCGA2017A, điện thoại đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Viettel có số seri 8984048000017562932 của Hà Văn Nh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, vỏ điện thoại màu xanh sẫm, kiểu máy CTH 1279 điện thoại đã qua sử dụng và 01 chiếc sim điện thoại viettel có số seri 8984048000025852875 của Lương Văn H. Đặc điểm các vật chứng chi tiết có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn ngày 31 tháng 01 năm 2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ

bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Văn H và Hà Văn Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST và 480.000 đồng án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại. Báo cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Nghĩa Hội;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Quang Sơn